

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Đoàn Ngọc Sử.**

2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T

* *Bị đơn:* **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1990

HKTT: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã M, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

- *Người đại diện theo pháp luật cho chị H:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958 (bố đẻ chị H) - Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H:* Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm 1986 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt anh V, bà T; vắng mặt chị H, ông Quyền*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2020; Tại bản tự khai ngày 01/7/2020; và tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh V nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu H ngày 16/9/2013 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết

hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung và xảy ra cãi vã. Tháng 10/2014 chị H đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở thôn A, xã M sinh sống, anh có đến khuyên giải và đón chị H hai lần, sau đó chị H có quay về nhưng được một thời gian lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị H.

- *Về con chung*: Anh và chị H có 01 con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 27/3/2014, ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ*: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 30/7/2020, ông Nguyễn Văn Q là đại diện cho chị H bị đơn trình bày: Chị H con gái ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án về việc anh V xin ly hôn nhưng vì lý do sức khỏe nên không đến Tòa án làm việc được.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh V kết hôn do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi sinh con thì chị H, anh V có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị H bị ức chế về tâm lý và bị trầm cảm nên gia đình ông đã đón chị H về xã M để sinh sống từ năm 2017. Nay anh V xin ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Chị H và anh V có 01 con chung: Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 27/3/2014. Ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho cháu.

- *Về tài sản*: Chị H và anh V không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh V kết hôn do tự nguyện ngày 16/9/2013, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn và sinh con thì chị H, anh V có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị H bị ức chế về tâm lý và bị trầm cảm. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị H đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do sức khỏe không đến Tòa án làm việc trực tiếp được. Vì vậy xác định tình cảm giữa anh V, chị H có mâu thuẫn không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài nên đề nghị HĐXX xử cho anh V được ly hôn chị H là phù hợp.

- *Về con chung*: Chị H và anh V có 01 con chung: Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 27/3/2014. Hiện chị H đang phải điều trị bệnh, không đủ điều kiện để nuôi con anh V có nguyện vọng nuôi con có đầy đủ điều kiện để nuôi con nên đề nghị

HĐXX giao con chung Nguyễn Thị Thảo N cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* Chị H, anh V không có tài sản gì nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

* Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H có sở điều trị bệnh tâm thần, được hưởng trợ cấp xã hội nên bố đẻ chị H ông Nguyễn Văn Q là người đại diện theo pháp luật, Tòa án đã cử bà Đinh Thị Thu T trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H là đúng theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho anh Nguyễn Thanh V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 27/3/2014 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận việc anh V không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Anh V, chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thanh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn hiện đang sinh sống tại xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án xét thấy chị H có sở điều trị tâm thần nên ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ chị H là người đại diện theo pháp luật là đúng theo quy định tại Điều 85 Bộ luật dân sự. Chị H có Quyết định về việc hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội nên Tòa án đã cử bà Đinh Thị Thu T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H phù hợp với Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

- Tại phiên tòa ngày 01/9/2020, chị H, ông Q vắng mặt nên HĐXX đã căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh V, chị H kết hôn ngày 16/9/2013 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng

sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung và xảy ra cãi vã. Tháng 10/2014, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã M sinh sống, anh V có đến khuyên giải và đón hai lần, sau đó chị H có quay về nhưng được một thời gian lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh V xin ly hôn với chị H.

[2.1] Tại biên bản xác minh ngày 17/8/2020, UBND xã P cung cấp như sau:

- Anh V, chị H kết hôn ngày 16/9/2013 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tại trang số 24 sổ đăng ký kết hôn. Sau khi kết vợ chồng chung sống tại địa phương được thời gian ngắn sau đó chị H về huyện Đ, tỉnh Thái Bình ở và không thấy chị H về gia đình nhà chồng. Vợ chồng sống ly thân được khoảng 4 năm, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được vì anh V, chị H đều không đề nghị địa phương can thiệp. Nay anh V xin ly hôn chị H, cơ sở xóm, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Anh V, chị H có 01 con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 27/3/2014, hiện nay đang ở cùng anh V.

[2.2] HĐXX thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa HĐXX đã khuyên bảo anh V cho chị H cơ hội, thời gian tĩnh tâm chữa trị bệnh và suy nghĩ lại để vợ chồng quay trở về đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con chung, làm ăn phát triển kinh tế, ổn định gia đình, tuy nhiên anh V vẫn cương quyết xin ly hôn và khẳng định tình cảm giữa anh và chị H không còn, vì vậy xác định mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng. Vì vậy cần xử cho anh V được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh V, chị H có 01 con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 27/3/2014, hiện nay đang ở cùng anh V. Ly hôn anh V có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy rằng: Hiện nay chị H đang phải điều trị bệnh và tâm lý chưa ổn định nên việc giao con cho chị H không đảm bảo quyền lợi cho con chung, vì vậy cần giao con cho anh V trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Thảo N và chấp nhận việc anh V không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Anh V và người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thanh V được ly hôn chỉ Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 27/3/2014 và chấp nhận việc anh V không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh V đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008464 ngày 01/7/2020 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện Đ, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
đã ký

Hoàng Văn Thành